

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dũng.

Ông Phạm Đức Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: ng Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-ST ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm 1972. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn HT, xã PG, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Trung H - Sinh năm 1970. (Vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: Thôn HT, xã PG, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2019, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Lê Trung H tự nguyện chung sống với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 20/10/1994 (Âm lịch) đến ngày 31/10/2013 chị và anh H mới đến Ủy ban nhân dân xã PG, huyện NL làm thủ tục đăng ký kết hôn. Kể từ khi đăng ký kết hôn đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mỗi lần uống rượu say là chửi bới xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài, anh em nội ngoại đã dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Trung H theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Lê Trung H có 02 con chung là Lê Văn H - Sinh ngày 12/11/1995 và Lê Ngọc H Sinh ngày 11/9/1997, hiện nay cháu H và cháu H đã trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường và tự lao động nuôi bản thân. Chị và anh H ly hôn về phần con cái chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Lê Trung H đã được Tòa án giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án, anh H từ chối nhận các văn bản và từ chối ký biên bản bàn giao nhận, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh H biết rõ việc chị L khởi kiện ly hôn, nhưng anh H không có ý kiến về việc chị Lê Thị L khởi kiện ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã giải thích cho anh H biết về quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án, nhưng anh H đã từ chối khai báo và cố tình vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên H giải và phiên tòa. Tòa án xét thấy anh Lê Trung H vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, cố tình lẩn tránh vắng mặt, nên căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn là anh Lê Trung H vắng mặt là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Lê Trung H và buộc chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị L và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Lê Trung H và chị Lê Thị L, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Lê Thị L thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Trung H không trình bày ý kiến về việc chị L xin ly hôn, không tham gia phiên H giải và không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị L và anh Lê Trung H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị L và giấy khai sinh xác định được chị L và anh H có 02 con chung là Lê Văn H - Sinh ngày 12/11/1995 và Lê Ngọc H Sinh ngày 11/9/1997, cháu H và cháu H đã trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi bản thân, chị L không yêu cầu giải quyết việc giao nuôi con, đề nghị của chị L là phù hợp, nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Chị Lê Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Trung H cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị L.

* Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Lê Trung H.

* Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002082 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Lê Thị L đã nộp đủ số tiền án phí.

* Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã PG, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã PG, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

[4]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Yên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của *Nơi nhận*:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc L, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

